

Số: 308 /BC-UBND

Thanh Trì, ngày 06 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 và kế hoạch năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Trì

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-HĐND ngày 16/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 HĐND huyện Thanh Trì Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

UBND huyện Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 và dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn với nội dung như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

A. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022

Tính từ đầu năm đến nay đã triển khai thực hiện 83 công trình (trong đó có 04 công trình vốn CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới, 07 công trình vốn CTMTQG PTKTXH Vùng đồng bào dân tộc thiểu số) với tổng nguồn vốn đầu tư là 179.656 triệu đồng, giải ngân 146.098 triệu đồng đạt 81,32% kế hoạch (trong đó vốn phân cấp ngân sách huyện giải ngân 24.291/24.409 triệu đồng đạt 99,52% kế hoạch), dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 178.093 triệu đồng đạt 99,13% kế hoạch, chia theo từng nguồn vốn như sau:

I. Nguồn vốn huyện quản lý

Tổng vốn đầu tư do huyện quản lý là 144.976 triệu đồng, xây dựng 81 công trình, tiến độ thực hiện như sau:

- 45 công trình đã quyết toán.
- 23 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.
- 06 công trình đang thi công, khối lượng hoàn thành trên 60%.
- 07 công trình đang thi công, khối lượng hoàn thành trên 20%.

Tổng giá trị khối lượng thực hiện 128.449 triệu đồng, giải ngân 124.799 triệu đồng, đạt 86,08% so với kế hoạch vốn, phân theo từng nguồn vốn như sau:

1. Vốn đầu tư: tổng vốn giao 111.442 triệu đồng, giải ngân 92,603 triệu đồng, đạt 83,09% kế hoạch, chia ra:

1.1. Vốn phân cấp ngân sách huyện: 24.638 triệu đồng (trong đó: vốn phân cấp ngân sách huyện giao đầu năm: 24.409 triệu đồng và 229 triệu đồng thuộc nguồn vốn chuyển tiếp), xây dựng mới 16 công trình và 03 công trình chuyển tiếp, đã quyết toán 17 công trình, hoàn thành đưa vào sử dụng 02 công trình, giải ngân 24.345 triệu đồng, đạt 98,81% so với kế hoạch. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 24.346 triệu đồng đạt 98,82% kế hoạch.

1.2. Vốn kết dư ngân sách huyện: 4.484 triệu đồng, xây dựng 13 công trình (trong đó 04 Công trình NTM, 07 công trình đối ứng thực hiện Chương trình MTQG PT KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số) đã hoàn thành đưa vào sử dụng 04 công trình, giải ngân 3.139 triệu đồng, đạt 70% so với kế hoạch. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 4.440 triệu đồng đạt 99,01% kế hoạch

1.3. Nguồn tiết kiệm chi năm 2021: 3.679 triệu đồng, thực hiện 03 công trình chuyển tiếp, quyết toán 01 công trình, 01 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, giải ngân 1.664 triệu đồng.

1.4. Vốn Ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu: 65.056 triệu đồng

- Từ nguồn vốn xổ số kiến thiết: 51.357 triệu đồng (Trong đó: giao đầu năm 36.020 triệu đồng và 15.337 triệu đồng từ nguồn vốn kéo dài), triển khai thực hiện 08 công trình, quyết toán 03 công trình, hoàn thành đưa vào sử dụng 04 công trình, 01 công trình đang thi công tiến độ trên 70%, giải ngân 45.876 triệu đồng, đạt 89,33% kế hoạch. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 51.279 triệu đồng đạt 99,85% kế hoạch

- Từ nguồn vốn ứng ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tồn quỹ ngân sách tỉnh: 7.770 triệu đồng, tiếp tục thực hiện 02 công trình thuộc nguồn vốn XSKT, giải ngân 7.226 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch vốn giao.

- Từ nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước: 601 triệu đồng, triển khai thực hiện khởi công mới 01 công trình, đã hoàn thành đưa vào sử dụng, giải ngân 594 triệu đồng, đạt 98,89% kế hoạch.

- Từ nguồn kinh phí tiết kiệm năm 2020 chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2021: 5.328 triệu đồng, triển khai thực hiện 02 công trình chuyển tiếp, đã hoàn thành đưa vào sử dụng, giải ngân 4.645 triệu đồng, đạt 87,19% kế hoạch.

1.5 Chương trình mục tiêu quốc gia

- Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, triển khai thực hiện 04 công trình, với tổng mức đầu tư: 9.118 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương là 8.662 triệu đồng và 456 triệu đồng từ nguồn chi phí nhân dân đóng góp. Tổng giá trị khối lượng thực hiện 4.780 triệu đồng, giải ngân 3.643 triệu đồng đạt 42,05% kế hoạch vốn. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 8.662 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, triển khai thực hiện 07 công trình : 4.923,502 triệu đồng. Tổng giá trị khối lượng thực hiện 2.048 triệu đồng, giải ngân 1.469 triệu đồng đạt 29,84% kế hoạch vốn. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 4.9243,502 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: tổng dự toán được giao 33.534 triệu đồng, giải ngân 32.196 triệu đồng, đạt 96,01% kế hoạch bao gồm:

2.1. Kinh phí hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất lúa: 21.820 triệu đồng, triển khai 21 công trình, quyết toán 14 công trình, hoàn thành đưa vào sử dụng 07 công trình, khối lượng thực hiện 21.582 triệu đồng, giải ngân 21.527 triệu

đồng, đạt 98,66% so với kế hoạch. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 21.582 triệu đồng đạt 98,910% kế hoạch.

2.2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022: 6.100 triệu đồng, triển khai 6 công trình (trong đó 04 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng) khối lượng thực hiện 5.641 triệu đồng, giải ngân 5.177 triệu đồng, đạt 84,86% so với kế hoạch. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 5.878 triệu đồng đạt 96,36% kế hoạch.

3. Nguồn tiết kiệm chi năm 2021: 5.614 triệu đồng, thực hiện nâng cấp sửa chữa 08 công trình, hoàn thành đưa vào sử dụng 06 công trình, giải ngân 5.492 triệu đồng.

II. Nguồn vốn tỉnh quản lý

Tổng vốn do tỉnh quản lý là **34.680 triệu đồng**, thực hiện đầu tư 02 công trình chuyên tiếp, giải ngân 21.299 triệu đồng, đạt 61,42% so với kế hoạch, cụ thể:

1. Công viên trung tâm huyện Thạnh Trị: 9.680 triệu đồng, giải ngân: 9.508 triệu đồng, đạt 98,22%. Dự kiến đến hết niên độ thanh toán, ước tỷ lệ giải ngân đạt 9.680 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

2. Đường huyện 67: 25.000 triệu đồng, giải ngân 11.791 triệu đồng, đạt 47,16%. Sau khi được sự thống nhất của UBND tỉnh tại Công văn số 1809/UBND-XD ngày 17/8/2022, về việc điều chỉnh dự án Đường Huyện 67, huyện Thạnh Trị. Đã thực hiện xong giai đoạn 1, tưới nhựa mặt đường từ đường Huyện 68 đến giáp Đông Tây, đang triển khai xây dựng cầu Kênh Ngay. Giai đoạn 2 đã bàn giao mặt bằng cho Hội đồng giải phóng mặt bằng để tiến hành kiểm điểm. Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đã đăng thông báo mời thầu.

* **Đường Nguyễn Huệ:** Trình Sở Xây dựng thẩm định dự án, Sở Tài nguyên môi trường thẩm định, đánh giá tác động môi trường. Chuẩn bị trình UBND tỉnh phê duyệt dự án (kèm theo Kế hoạch số 389/KH-QLDA ngày 02/11/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực huyện Thạnh Trị).

(Chi tiết đính kèm phụ lục)

IV. Đánh giá tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư năm 2022

Công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm của UBND tỉnh và các Sở, ngành, sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện cùng sự nỗ lực của các ngành, các chủ đầu tư và sự ủng hộ của nhân dân trên địa bàn huyện nên công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt được những kết quả nhất định.

Công tác quản lý, điều hành vốn đầu tư công năm 2022 luôn được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình và giải ngân vốn qua đó kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư.

Các chủ đầu tư, các ngành chuyên môn, UBND các xã, thị trấn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm nên công tác đầu tư xây dựng cơ bản dần đi vào nề nếp.

* Bên cạnh những thuận lợi, công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 trên địa bàn huyện còn gặp một số khó khăn, hạn chế như:

Công tác giải phóng mặt bằng còn khó khăn, vướng mắc do tình trạng khiếu nại về giá bồi thường, không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng; khung giá đất có sự thay đổi đã làm phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng.

Công tác tuyên truyền, vận động ở một số địa phương chưa được thường xuyên, thiếu sự phối hợp đồng bộ.

Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư với ngành chuyên môn và địa phương có liên quan từng lúc chưa chặt chẽ (đề xuất quy mô, vị trí, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, quản lý, bảo quản).

Nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu vốn cần thiết đầu tư xây dựng những công trình bức xúc trên địa của huyện; một số nguyên vật liệu (cát san lấp, cát vàng,...) biến động tăng, ảnh hưởng giá thành xây dựng, từ đó làm giảm quy mô đầu tư trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2022 do bị động thời gian khá muộn và các văn bản triển khai chưa đồng bộ, còn thiếu (phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện; cơ chế lồng ghép; quy định danh mục áp dụng cơ chế đặc thù...); gây lúng túng cho các chủ đầu tư, các cơ quan chủ quản chương trình cấp huyện, phải điều chỉnh, khắc phục và bổ sung thủ tục, quy trình (điều chỉnh thay đổi Chủ đầu tư các dự án, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với quy định). Từ đó ảnh hưởng đến việc chậm đăng ký mã số công trình, tiến độ giao kế hoạch vốn, tiến độ giải ngân.

B. Báo cáo tình hình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân giữa các kỳ họp

Nhằm chủ động sẵn sàng xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 kịp thời theo quy định và thực hiện Công văn số 1659/SKHĐT-ĐTTĐ, ngày 15/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023, tỉnh Sóc Trăng. Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị trình thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 tại Công văn số 561/UBND-TCKH ngày 25/7/2022, với những nội dung chủ yếu như sau:

*** Tổng kế hoạch vốn đầu tư: 143.189,87 triệu đồng, trong đó:**

- Nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện: 26.235 triệu đồng;
- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn Xổ số kiến thiết: 67.879 triệu đồng;
- Nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: 11.781 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 15.827,558 triệu đồng;
 - Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 1.467,314 triệu đồng;
 - Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước): 20.000 triệu đồng.

Được sự thống nhất của thường trực HĐND huyện tại Công văn 80/HĐND-TCKH, ngày 25/7/2022 về thống nhất danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2023.

PHẦN THỨ HAI

Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 căn cứ pháp lý theo Luật quy định, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn huyện, đầu tư các dự án cấp thiết, bức xúc đủ điều kiện, thủ tục đầu tư; thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn được giao.

II. Các căn cứ pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;
- Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 01/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng (đợt 1);
- Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng (đợt 2);
- Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, tỉnh Sóc Trăng;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
- Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị về dự kiến danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý),

III. Mục tiêu và định hướng đầu tư

1. Bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, nhất là đột phá về cơ sở hạ tầng chiến lược; tập trung đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia,... góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo ra động lực mới, không gian mới cho phát triển kinh tế trong thời gian tới. Cụ thể:

- Từng bước hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa, ... Đầu tư các dự án bức xúc, cấp thiết nhằm đảm bảo phát triển hài hòa giữa các ngành, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn.

2. Tiếp tục khắc phục tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải, phân tán, lãng phí, kém hiệu quả, nâng cao hiệu quả đầu tư công.

3. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực sản xuất của nền kinh tế, tăng cường kết nối giữa các vùng, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, phát triển đô thị.

IV. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án.

V. Mức vốn và danh mục các dự án dự kiến đầu tư trong năm 2023

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là **26.131 triệu đồng**, xây dựng 18 công trình, chi từ các nguồn sau:

Vốn phân cấp ngân sách huyện: 26.131 triệu đồng, triển khai khởi công mới 18 công trình. Trong đó: Dự phòng chưa phân bổ 11 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

VI. Một số nhiệm vụ, giải pháp điều hành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Để nâng cao hiệu quả công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

1. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước để nâng cao nhận thức và thực hiện hành lang pháp lý theo đúng quy định.

Rà soát, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, tập trung các dự án mang lại hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hoàn chỉnh các tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao của các xã theo kế hoạch đề ra.

Nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; không để xảy ra thất thoát, lãng phí, đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động đầu tư.

Thực hiện nghiêm các quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; tuyệt đối không được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư nếu không xác định rõ được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn, chỉ được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư không vượt quá mức vốn đã được thẩm định của từng nguồn vốn; chỉ được phép tổ chức đấu thầu khi được bàn giao mặt bằng để thi công.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác để triển khai thực hiện

các dự án trên địa bàn. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao, nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các lĩnh vực này.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tăng cường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ giai đoạn chuẩn bị hồ sơ dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân thanh toán kế hoạch vốn được giao, không để tồn đọng và chuyển nguồn sang năm sau; đẩy nhanh đưa vào sử dụng một số hạng mục của dự án lớn, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Về thanh quyết toán và điều chỉnh vốn

Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong công tác quyết toán; kịp thời tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo thời gian đúng quy định của Bộ Tài chính.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND huyện về tiến độ hoàn thành dự án, thanh toán và giải ngân theo quy định; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân vốn, những khó khăn vướng mắc... để kịp thời tham mưu UBND huyện điều chuyển nguồn vốn đầu tư của các dự án không có khả năng giải ngân cho các dự án có khối lượng hoàn thành nhưng chưa đủ vốn.

Rà soát các công trình chậm triển khai, vướng thủ tục, kịp thời điều chỉnh bổ sung vốn. Không giao dự án đầu tư mới cho những chủ đầu tư vi phạm quy định về thời gian quyết toán công trình, không cho phép nhà thầu tham gia đấu thầu dự án mới khi chưa hoàn thành quyết toán các dự án đã thực hiện hoàn thành theo quy định mà lỗi thuộc về nhà thầu.

4. Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát đầu tư

Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi có dấu hiệu tiêu cực trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Tập trung vào các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia.

Trên đây là Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 và kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Trì./.l

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Chúc

Nơi nhận: TW

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VP (VT-NC).



Phụ lục 1

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 308/BC-UBND ngày 06/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Ước giải ngân đến 30/11/2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân đến hết niên độ thanh toán	Ghi chú
1	2	3	4	5	6		7	9	10
	TỔNG SỐ		179.656		146.098	81,32%	159.379	178.093	99,13%
A	Vốn huyện quản lý		144.976		124.799	86,08%	128.449	143.413	98,92%
I	Vốn đầu tư		111.442		92.603	83,09%	95.734	110.339	99,01%
1	Phân cấp ngân sách huyện		24.638		24.345	98,81%	24.346	24.346	98,82%
1.1	Vốn cân đối ngân sách địa phương		22.238		21.973	98,81%	21.973	21.974	98,81%
	* Công trình khởi công mới		22.009		21.919	99,59%	21.919	21.920	99,60%
1	1	Via hè khu vực áp 3	thị trấn Phú Lộc	890	QT	889	889	889	
2	2	Nâng cấp hẻm 8	thị trấn Phú Lộc	1.736	QT	1.734	1.734	1.734	
3	3	Lộ Bào Cát - Quang Vinh (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Quang - nhà ông Luân)	thị trấn Hưng Lợi	2.023	QT	2.022	2.022	2.022	
4	4	Đường lộ 13 - 23 (Nối tiếp)	xã Châu Hưng	1.907	QT	1.906	1.906	1.906	
5	5	Lộ nhà ông Đàn - ông Ngoan - ông Ty	xã Vĩnh Thành	2.126	QT	2.097	2.097	2.097	
6	6	Cầu Mây Dốc	xã Thanh Trì	2.352	QT	2.350	2.350	2.350	
7	7	Cầu Lý Bươl (nối tiếp cầu Chùa đến Sông Lớn)	xã Tuân Tức	2.332	QT	2.331	2.331	2.331	
8	8	Lộ Mương Điều (Cầu 8 Ta - nhà ông Vọng)	xã Lâm Tân	2.043	QT	2.040	2.040	2.040	
9	9	Lộ Kiết Thắng - Kiết Thống	xã Lâm Kiết	2.310	QT	2.310	2.310	2.310	
10	10	Lộ Cầu Trắng - Lâm Trường	xã Thanh Tân	680	QT	679	679	679	
11	11	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Nàng Rền, Bào Lớn	thị trấn Phú Lộc	813	QT	812	812	812	
12	12	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp 3, Rẫy Mới, Công Điền	thị trấn Phú Lộc	1.060	QT	1.060	1.060	1.060	
13	13	Nâng cấp đường Trần Phú	thị trấn Phú Lộc	877	HT	876	876	877	
14	14	Nâng cấp đường dẫn từ Quốc lộ 1A vào công viên	thị trấn Phú Lộc	860	HT	813	813	813	
		Dự án chuyển tiếp		229		54	54	54	23,58%
15	1	Trụ sở UBND xã Thanh Tân	xã Thanh Tân	39	QT				

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân đến hết niên độ thanh toán	Ghi chú	
16	2	Trụ sở UBND xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	136	QT	54	54	54		
17	3	Trụ sở Đảng ủy, UBND thị trấn Phú Lộc	thị trấn Phú Lộc	54	QT					
1.2	Thu tiền sử dụng đất		2.400		2.372	98,83%	2.372	2.372	98,83%	
	*	<i>Công trình khởi công mới</i>								
18	1	Lộ Cầu Chùa đến Sông Lớn (nối tiếp)	xã Tuân Tức	1.287	QT	1.285	1.285	1.285		
19	2	Cầu Lộ 14/9 (bên sông)	xã Thạnh Tân	990	QT	990	990	990		
	3	Nâng cấp đường Trần Phú	thị trấn Phú Lộc	123	HT	98	98	98		
2	Kết dư ngân sách huyện		4.484,350		3.138,841	70,00%	4.171,823	4.439,822	99,01%	
	*	<i>Công trình khởi công mới</i>	4.436,350		3.123,786	70,41%	4.123,823	4.424,822		
20	1	Xây dựng công chào xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	526	HT	514	514	514		
21	2	Hội trường UBND thị trấn Phú Lộc	thị trấn Phú Lộc	3.378	HT	2.609	3.378	3.378		
22	3	Nâng cấp mở rộng lộ Kinh Ngay - Xóm Tro - Tàn Dù	xã Châu Hưng	10	30		3,000	10	KH vốn CBĐT- XD NTM	
23	4	Xây dựng 02 công chào	xã Châu Hưng	10	80		8,000	10		
24	5	Xây dựng Nhà Văn hoá ấp Tràm Kiến	xã Châu Hưng	10	100		10,000	10		
25	6	Cầu ông Xe - ông Hoạch	xã Vĩnh Lợi	10	60		6,000	10	Vốn đối ứng thực hiện CTMTQG vùng ĐBDTTS	
26	7	Cầu Kênh Thầy 9	xã Thạnh Tân	76,818	35		26,886	76,818		
27	8	Cầu Ông Ngọn	xã Châu Hưng	76,818	60		46,091	76,818		
28	9	Cầu ông Kha Mết	xã Châu Hưng	76,818	60		46,091	76,818		
29	10	Cầu Kênh nhà ông Thại	xã Châu Hưng	64,059	35		22,421	64,059		
30	11	Lộ ấp Giồng Chùa (Từ cầu Chùa - nhà Lý Sương)	thị trấn Hưng Lợi	23,637	100		23,637	23,637		
31	12	Lộ ấp Số 8 (Nhà ông Thạch Lện - Nhà Lâm Sơn)	thị trấn Hưng Lợi	141,818	20		28,364	141,818		
32	13	Cầu Kênh 8 Phước	xã Thạnh Tân	32,382	35		11,334	32,382		
	*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		48		15	0	48	15	
	1	Xây dựng công chào xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	48	100	15	48	15		
3	Nguồn tiết kiệm chi năm 2021		3.679		1.664		1.664	3.679	0	
	*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		3.679		1.664	1.664	3.679		
33	1	Đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Lợi	xã Vĩnh Lợi	467	100	467	467	467		
34	2	Trụ sở UBND xã Lâm Kiệt	xã Lâm Kiệt	241	QT	240	240	241		
35	3	Lộ từ công Bung Coi đến giáp Lâm Tân	xã Lâm Kiệt	2.971	40	958	958	2.971		
4	Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu		65.056		58.342		58.723	64.289		
		Từ nguồn Xổ số kiến thiết		51.357		45.876	89,33%	46.258	51.279	99,85%
	*	<i>Công trình khởi công mới</i>		36.020		35.638	98,94%	36.020	36.020	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân đến hết niên độ thanh toán	Ghi chú	
36	1	Trường tiểu học Thạnh Tân 2, Thạnh Trị 1, Lâm Kiết	các xã Thạnh Tân, Thạnh Trị, Lâm Kiết	9.000	HT	9.000	9.000	9.000		
37	2	Trường tiểu học Thạnh Tân 1	xã Thạnh Tân	10.000	HT	9.987	10.000	10.000		
38	3	Xây dựng phòng học Trường tiểu học Hưng Lợi	thị trấn Hưng Lợi	9.095	HT	8.891	9.095	9.095		
39	4	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Phú Lộc 2	thị trấn Phú Lộc	7.925	HT	7.760	7.925	7.925		
*	Dự án chuyển tiếp			15.337		10.238	66,76%	10.238	15.259	99,49%
40	5	Xây dựng phòng học Trường mầm non Hưng Lợi, Phú Lộc, Châu Hưng	TT Hưng Lợi, Phú Lộc, Châu Hưng	207	QT	190	190	190		
41	6	Xây dựng phòng học Trường THCS Thạnh Trị, Phú Lộc, Thạnh Tân	xã Thạnh Trị, Phú Lộc, Thạnh Tân	240	QT	239	239	239		
42	7	Trường THCS dân tộc nội trú huyện Thạnh Trị	Thị trấn Hưng Lợi	249	QT	190	190	190		
43	8	Đường giao thông đoạn từ cầu kênh 85 đến tỉnh lộ 940	xã Lâm Tân	14.640	70	9.619	9.619	14.640		
	Vốn ứng ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tồn quỹ ngân sách tỉnh			7.770		7.226	93,00%	7.226	7.770	
	1	Trường tiểu học Thạnh Tân 2, Thạnh Trị 1, Lâm Kiết	các xã Thạnh Tân, Thạnh Trị, Lâm Kiết	3.800	HT	3.581	3.581	3.800		
	2	Trường tiểu học Thạnh Tân 1	xã Thạnh Tân	3.970	HT	3.645	3.645	3.970		
*	Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước)			601		594	98,89%	594	594	98,89%
44	1	Nâng cấp sân đường Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc và cải tạo trụ sở ngân hàng chính sách xã hội cũ	thị trấn Phú Lộc	601	QT	594	594	594		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân đến hết niên độ thanh toán	Ghi chú
	Từ nguồn kinh phí tiết kiệm năm 2020 chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2021		5.328		4.645	87,19%	4.645	4.645	87,19%
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		5.328		4.645	87,19%	4.645	4.645	87,19%
45	1 Trường Tiểu học Hưng Lợi	ấp Bào Cát, thị trấn Hưng Lợi (điểm lẻ)	2.402	QT	2.218		2.218	2.218	Điểm lẻ
46	2 Trường Tiểu học Lâm Tân 1	ấp Tân Lộc, xã Lâm Tân (Điểm lẻ)	2.926	QT	2.428		2.428	2.428	Điểm lẻ
5	Chương trình mục tiêu quốc gia		13.586		5.112	37,63%	6.828	13.586	100,00%
5.1	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		8.662		3.643	42,05%	4.780	8.662	100,00%
	Dự án khởi công mới		8.662		3.643	42,05%	4.780	8.662	100,00%
	1 Nâng cấp mở rộng lộ Kinh Ngay - Xóm Tro - Tàn Dù	xã Châu Hưng	6.390	30	3.098		3.098	6.390	
	2 Xây dựng 02 công chào	xã Châu Hưng	700	80	171		560,000	700	
	3 Xây dựng Nhà Văn hoá ấp Tràm Kiến	xã Châu Hưng	447	100	101		447,000	447	
	4 Cầu ông Xe - ông Hoạch	xã Vĩnh Lợi	1.125	60	273		675,000	1.125	
5.2	Nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		4.923,502		1.469,440	29,85%	2.048,225	4.923,502	100,00%
	1 Dự án khởi công mới		4.923,502		1.469,440	29,85%	2.048,225	4.923,502	100,00%
	2 Cầu Kênh Thầy 9	xã Thạnh Tân	768,182	35	198		268,864	768	
	3 Cầu Ông Ngọn	xã Châu Hưng	768,182	60	189		460,909	768	
	4 Cầu ông Kha Mết	xã Châu Hưng	768,182	60	189		460,909	768	
	5 Cầu Kênh nhà ông Thại	xã Châu Hưng	640,590	35	162		224,207	641	
	6 Lộ ấp Giồng Chùa (Từ cầu Chùa - nhà Lý Sương)	thị trấn Hưng Lợi	236,363	100	79		236,363	236	
	7 Lộ ấp Số 8 (Nhà ông Thạch Lện - Nhà Lâm Sơn)	thị trấn Hưng Lợi	1.418,182	20	474		283,636	1.418	
	8 Cầu Kênh 8 Phước	xã Thạnh Tân	323,821	35	178		113,337	324	
II	Vốn sự nghiệp		33.534		32.196	96,01%	32.715	33.074	98,63%

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân đến hết niên độ thanh toán	Ghi chú
1	Vốn hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất lúa 2022		21.820		21.527	98,66%	21.582	21.582	98,91%
47	1	Nạo vét hệ thống kênh Chín Sạn - Tân Phước	xã Thạnh Tân	1.154	QT	1.154	1.154	1.154	
48	2	Nạo vét hệ thống kênh Hai Gấm - Ông Sóc	xã Châu Hưng	1.193	QT	1.193	1.193	1.193	
49	3	Nạo vét hệ thống kênh Cây Kè	thị trấn Hưng Lợi	955	100	955	955	955	
50	4	Nạo vét hệ thống kênh Phú Giao	xã Tuân Tứ	1.058	100	1.058	1.058	1.058	
51	5	Nạo vét hệ thống kênh Ông Chôm	xã Tuân Tứ	1.205	QT	1.205	1.205	1.205	
52	6	Nạo vét hệ thống kênh Hai Lặc - Bào Cá Rô	xã Vĩnh Lợi	1.110	QT	1.110	1.110	1.110	
53	7	Xây dựng trạm bơm điện kênh Chín Hiệp	xã Vĩnh Lợi	1.439	100	1.400	1.414	1.414	
54	8	Nạo vét hệ thống kênh Ngang	xã Châu Hưng	1.122	QT	1.122	1.122	1.122	
55	9	Nạo vét hệ thống kênh Công	thị trấn Hưng Lợi	1.095	QT	1.095	1.095	1.095	
56	10	Nạo vét hệ thống kênh Hương Hầu Đầu	xã Thạnh Trị	1.064	QT	1.063	1.064	1.064	
57	11	Nạo vét hệ thống kênh Hàng Bàn - Ông Nhỏ	xã Thạnh Trị	1.109	QT	1.108	1.109	1.109	
58	12	Nạo vét hệ thống kênh Tắc Ông - Nhà Thờ	xã Vĩnh Thành	1.102	100	1.102	1.102	1.102	
59	13	Nạo vét hệ thống kênh Lô Đal	xã Thạnh Tân	923	QT	922	922	922	
60	14	Nạo vét hệ thống kênh Cơ Giới 85	xã Lâm Tân	665	QT	665	665	665	
61	15	Nạo vét hệ thống kênh Lý La	xã Lâm Tân	1.094	QT	1.093	1.093	1.093	
62	16	Nạo vét hệ thống kênh Tur Hạnh - Ba Lũy - Mương Lộ	thị trấn Phú Lộc	1.039	QT	1.039	1.039	1.039	
63	17	Nạo vét hệ thống kênh Trại Giồng	thị trấn Phú Lộc	872	QT	871	871	871	
64	18	Nạo vét hệ thống kênh Mương Lộ 937B	thị trấn Phú Lộc - thị trấn Hưng Lợi	916	QT	771	771	771	
65	19	Nâng cấp trạm bơm kênh Ông Nhiễm	xã Lâm Tân	1.088	100	1.057	1.057	1.057	
66	20	Nạo vét hệ thống kênh áp Kiệt Lợi	xã Lâm Kiệt	865	100	862	862	862	
67	21	Xây dựng kè chống sạt lở các trạm bơm huyện Thạnh Trị		753		685	724	724	
2	Vốn hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022		6.100		5.177	84,86%	5.641	5.878	96,36%
68	1	Xây dựng trạm bơm điện kênh Cựa gà	Vĩnh Thành	1.243	100	923	923	1.160	
69	2	Nạo vét hệ thống kênh Bào Mướp	xã Lâm Kiệt	652	100	633	633	633	
70	3	Xây dựng trạm bơm điện kênh Phương Mập	xã Thạnh Trị	1.298	100	1.066	1.278	1.278	
71	4	Xây dựng hệ thống cống kênh Cựa Gà - Năm Năng - kênh Sườn	xã Vĩnh Thành	723	30	685	685	685	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân đến hết niên độ thanh toán	Ghi chú
72	5	Nâng cấp trạm bơm kênh Lá É	xã Tuần Túc	1.400	100	1.167	1.377	1.377	
73	6	Nạo vét hệ thống đê bao Thạnh Điền, 6 Sĩ		784		704	745	745	
3 Nguồn tiết kiệm chi năm 2021			5.614		5.492		5.492	5.614	
74	1	Nâng cấp cầu áp 11	thị trấn Phú Lộc	795	QT	783	783	795	
75	2	Nâng cấp Hẻm áp 11	thị trấn Phú Lộc	772	QT	756	756	772	
76	3	Nâng cấp đường dân sinh và bờ kè áp 3	thị trấn Phú Lộc	526	QT	526	526	526	
77	4	Nâng cấp sửa chữa cầu Kinh Cùi	xã Thạnh Trị	951	HT	917	917	951	
78	5	Sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện	thị trấn Phú Lộc	517	QT	514	514	517	
79	6	Nâng cấp sửa chữa Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Thạnh Trị	thị trấn Hưng Lợi	471	QT	445	445	471	
80	7	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND xã Châu Hưng	xã Châu Hưng	885	QT	875	875	885	
81	8	Cải tạo hàng rào, nhà ăn Huyện ủy	thị trấn Phú Lộc	697	QT	675	675	697	
B. Vốn tỉnh quản lý điều hành			34.680	0	21.299	61,42	30.930	34.680	100,00
Xổ số kiến thiết			34.680		21.299	61,42	30.930	34.680	100,00
* Dự án chuyển tiếp									
82	1	Công viên trung tâm huyện Thạnh Trị	TT Phú Lộc	9.680	100	9.508	9,22	9.680	Tổng mức đầu tư: 20,579 tỷ. KH vốn Năm 2021: 10 tỷ; KH vốn năm 2022: 9.680 tỷ
83	2	Đường Huyện 67	xã Châu Hưng + Vĩnh Lợi	25.000	85	11.791	47,16	21.250	Tổng mức đầu tư: 79,999 tỷ. KH vốn Trung hạn 2021-2025: 74 tỷ; KH vốn Năm 2021: 25 tỷ; KH vốn năm 2022: 25 tỷ

Phụ lục 2

(Kèm theo báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 06/17/2022 của UBND nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	TỔNG SỐ							30.028	30.028	29.682		26.131					
A	Vốn cân đối ngân sách địa phương							27.039	27.039	26.682		23.131					
-	NGÀNH/ LĨNH VỰC VĂN HÓA							792	792	800		792					
1	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp, nhà sinh hoạt cộng đồng ấp: - Nhà SHCD ấp Trung Thống - Nhà SHCD ấp Trung Thành - Nhà SHCD ấp Tân Đình - Nhà SHCD ấp Trung Bình	xã Tuân Tức	04 nhà			2023		792	792	800		792					
-	NGÀNH GIAO THÔNG							21.065	21.065	20.582		17.157					
1	Lộ cầu Bảo Lớn (phía bên sông)	TT Phú Lộc				2023-2024		1.775	1.775	1.400		1.400					
2	Xây dựng cầu bê tông tuyến kênh Thanh Điền - Bảo Lớn (thay cầu treo)	TT Phú Lộc				2023		2.026	2.026	1.350		1.350					
3	Lộ kênh Ba Sơn nối tiếp	xã Thanh Tân				2023		2.247	2.247	2.250		2.247					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
4	Làm bờ kè và nâng cấp láng sân chợ Tuấn Túc	xã Tuấn Túc				2023		977	977	1.000		977					
5	Cầu 10 Trọc áp 15	xã Vĩnh Lợi				2023		1.153	1.153	1.155		1.153					
6	Lộ Kênh Mướp Lớn	xã Thạnh Tân				2023		1.869	1.869	1.870		1.869					
7	Nâng cấp đường, vỉa hè xung quanh công viên cũ	TT Phú Lộc				2023		572	572	1.000		572					
8	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thăng - trường Tiểu học Vĩnh Thăng	xã Vĩnh Thành				2023-2024		2.333	2.333	2.340		2.333			2340		
9	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng				2023-2024		6.840	6.840	6.840		3.983					
10	Cầu Tà Niễn	xã Thạnh Trị	Dài 24m, rộng 3,5m			2023		895	895	900		895					
11	Cầu kênh Nhỏ	xã Vĩnh Lợi				2023		378	378	477		378					
-	NGÀNH, LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							5.182	5.182	5.300		5.182					
12	Nâng cấp khu C	TT Phú Lộc				2023		2.098	2.098	2.100		2.098					
13	Nâng cấp, cải tạo Hội trường Ban thường vụ Huyện ủy và Ban tổ chức Huyện ủy	TT Phú Lộc				2023		999	999	1.000		999					
14	Nâng cấp sân, đường, thoát nước khu A, B trụ sở UBND huyện	TT Phú Lộc				2023		1.100	1.100	1.100		1.100					
15	Nâng cấp Sân, đường, thoát nước trụ sở Huyện ủy	TT Phú Lộc				2023		985	985	1.100		985					
B	Thu tiền sử dụng đất							2.989	2.989	3.000		3.000					
1	Bờ kè xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành				2023		998	998	1.000		998					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
2	Nâng cấp Đường 30/4 và cải tạo một số tuyến đường chợ thị trấn Phú Lộc	TT Phú Lộc				2023		1.991	1.991	2.000		1.991					
Dự phòng chưa phân bổ												11					

